

Bản án số: 123/2018/HSPT

Ngày 10 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Dũng

Ông Đoàn Ngọc Thiện

Thư ký phiên tòa: bà Trịnh Thị Lá, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm (Tuyên án ngày 10 tháng 9 năm 2018) vụ án hình sự thụ lý số 108/2018/HSPT ngày 24/7/2018 đối với bị cáo Nguyễn Bá H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2018/HSST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị cáo kháng cáo: **NGUYỄN BÁ H**, sinh năm 1954 tại Hậu Giang; Thường trú: số X đường Đ, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: buôn bán; con ông Nguyễn Bá H và bà Huỳnh Thị Đ (đều đã chết); có vợ tên Phạm Thị Đ, có 05 con (lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1988)

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt: 01/11/2017; thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh: 25/12/2017 – (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa: Luật sư Lê Viết Thiện – Văn phòng Luật sư Thiện Đức – Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo không kháng cáo: **HOÀNG THỊ Y** (Không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2018/HSST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2016, Trần Văn M là cháu gọi Nguyễn Bá H bằng dượng có nhờ H quen biết ai giúp M xây dựng trái phép căn nhà tạm tại đường M, phường N, thành phố V để sửa xe. H nhận lời và tìm gặp Hoàng Thị Y nhờ H lo lót cho các

cán bộ địa phương để nhà của M không bị cưỡng chế, tháo dỡ. Lúc đầu Y nói khó khăn không làm được nhưng do đang cần tiền để trả nợ nên khoảng hai ngày sau, Y đến tiệm điện thoại của H nói hỏi được rồi, hết 3.000.000 đồng. Sau đó, Y nhận 3.000.000 đồng của anh M thông qua H nhưng Y không đi lo lót cho ai mà sử dụng tiền cho mục đích cá nhân. Vài ngày sau, M dựng nhà tạm mái lợp tôn, khung gỗ, vách tôn tại địa chỉ trên, cán bộ đô thị phường N, thành phố V có xuống nhắc nhở nhưng không tháo dỡ.

Do thấy nhà tạm của Trần Văn M dựng không bị tháo dỡ nên khoảng tháng 12/2016 và tháng 04/2017, Vũ Văn N và Lê Thanh O ở cạnh địa chỉ đường M, phường N, thành phố V có đến nhà H nhờ để xây dựng nhà trái phép tại địa chỉ trên. Nguyễn Bá H nhận lời N và O. Sau đó, H gọi điện thoại cho Y để tiếp tục nhờ Y lo lót cho cán bộ đô thị phường N nhằm xây dựng nhà trái phép không bị tháo dỡ. Do lúc này Y cũng đang cần tiền để tiêu xài nên Y nói với H số tiền lo lót dựng nhà của N là 7.000.000 đồng và của O là 4.000.000 đồng. Y nhận số tiền trên của N và O thông qua Nguyễn Bá H và đưa lại cho H 900.000 đồng. Số tiền còn lại Y sử dụng cho mục đích cá nhân, mua quần áo để bán, không lo lót hay đưa cho ai. Vũ Văn N và Lê Thanh O dựng nhà khung gỗ, mái lợp tôn, vách tôn không bị tháo dỡ.

Cùng với hành vi tương tự, vào khoảng tháng 02/2017 Nguyễn Bá H nhận 6.000.000 đồng của anh Trần Quốc P rồi đưa lại cho Hoàng Thị Y nhằm lo lót cán bộ địa phương để không bị cưỡng chế nhà tại cạnh địa chỉ ... đường D phường N, thành phố V. Y sử dụng 5.500.000 đồng cho cá nhân, cho H 500.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 23/02/2017 UBND phường N đã tiến hành cưỡng chế tháo dỡ nhà của P, P đã yêu cầu Nguyễn Bá H trả lại tiền.

Tiếp đó, đến tháng 4/2017 Nguyễn Bá H nhận của anh Trần Thanh Q số tiền 15.000.000 đồng rồi đưa cho Y lo lót để xây nhà trái phép tại địa chỉ ... đường M, phường N, Tp.V. Ngày 24/4/2017, Y viết giấy nhận 15.000.000 đồng từ H, Y sử dụng số tiền trên để trả vay Ngân hàng, không lo lót cho ai.

Như vậy, bằng thủ đoạn gian dối Hoàng Thị Y chiếm đoạt của 05 người nêu trên tổng số tiền 35.000.000 đồng thông qua Nguyễn Bá H, và cho Nguyễn Bá H 1.400.000 đồng.

Đối với số tiền 1.400.000 đồng do thu lợi bất chính qua việc làm môi giới hối lộ, Nguyễn Bá H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố V.

Gia đình bị cáo Hoàng Thị Y đã tự nguyện nộp số tiền 33.600.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu ngày 05/4/2018.

Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2018/HSST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá H phạm tội “Môi giới hối lộ”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 365 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Bá H 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam trước đây (từ ngày 01/11/2017 đến ngày 25/12/2017).

2. Án sơ thẩm cũng xử phạt Hoàng Thị Y 24 (hai bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

3. Án sơ thẩm cũng tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/6/2018, Nguyễn Bá H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm (nộp tại Tòa án nhân dân thành phố V ngày 25/6/2018), xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo lớn tuổi và nhiều bệnh trong người;

Ngày 06/7/2018, Nguyễn Bá H có “Tờ tường trình bổ sung đơn kháng cáo”, trình bày nguyên nhân phạm tội, tỏ thái độ hối hận về hành vi phạm tội, và hiện tại tinh thần suy sụp nặng nề, các căn bệnh mạn tính có hướng nặng hơn do tuổi đã cao, xin được hưởng án treo và cam kết không bao giờ tái phạm.

Tại phiên tòa, Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng vì bị cáo bị Hoàng Thị Y lừa, nên các lần phạm tội của bị cáo đều là phạm tội chưa đạt như án sơ thẩm đã nhận định và áp dụng; và do phạm tội chưa đạt, nên án sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” là không chính xác, đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 365 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Nhân thân tốt; thành thật khai báo và ăn năn hối cải; hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn; đã trả lại số tiền 1.400.000 đồng thu lợi bất chính; bị cáo lớn tuổi và có nhiều bệnh mạn tính; đồng thời, để xảy ra tội phạm là có lỗi trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng trong thời gian vừa qua.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh không chấp nhận quan điểm của người bào chữa và nhận định của bản án sơ thẩm là bị cáo phạm tội chưa đạt; không chấp nhận quan điểm của người bào chữa là áp dụng Khoản 1 Điều 365 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo vì mỗi lần môi giới hối lộ của bị cáo đều đã cấu thành tội phạm, nên án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” là chính xác. Xét thấy án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp, nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá H gửi trong thời hạn quy định nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo:

[2.1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2016 đến tháng 4/2017, Nguyễn Bá H đã 05 lần nhận tiền của 05 người là Trần Văn M, Vũ Văn N, Lê Thanh O, Trần Quốc P và Trần Thanh Q, tổng số tiền là 35.000.000 đồng rồi đưa lại cho Hoàng Thị Y với mục đích nhờ Y lo lót, hối lộ cho cán bộ có chức năng, quyền hạn của phường N, thành phố V để việc xây dựng nhà trái phép của những người này không bị cưỡng chế, tháo dỡ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bá H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của Hoàng Thị Y và lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử xét thấy án sơ thẩm đã tuyên bị cáo phạm tội “Môi giới hối lộ” là đúng người, đúng tội.

[2.2]. Về tình tiết định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Án sơ thẩm đã đánh giá hành vi 05 lần môi giới hối lộ mà bị cáo Nguyễn Bá H đã thực hiện, mỗi lần đều đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, nên đã áp dụng điểm e khoản 2 Điều 365 Bộ luật hình sự năm 2015 “Phạm tội 02 lần trở lên” để xử phạt bị cáo là có căn cứ. Do đó, không chấp nhận quan điểm của người bào chữa là áp dụng Khoản 1 Điều 365 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo với lý do các lần phạm tội của bị cáo đều là phạm tội chưa đạt, và do phạm tội chưa đạt nên phải áp dụng Khoản 1 Điều 365 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo.

[2.3]. Về quan điểm của người bào chữa và nhận định của bản án sơ thẩm: “Bị cáo cố ý thực hiện tội phạm (môi giới hối lộ) nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo (Y không đưa hối lộ) là phạm tội chưa đạt”, nên đã áp dụng Điều 18, Điều 52 Bộ luật hình sự là không phù hợp. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đã hoàn thành, không phụ thuộc vào việc Hoàng Thị Y đã đưa hối lộ, chưa đưa hối lộ hay không đưa hối lộ cho người có chức vụ quyền hạn. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát là không áp dụng Điều 18, Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[2.4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Án sơ thẩm đã nhận định và áp dụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bá H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999); bị cáo H đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.400.000 đồng cho Cơ quan điều tra; bị cáo có nhiều bệnh mạn tính như cao huyết áp, tiểu đường, thiếu máu não (Khoản 2 Điều 46) để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[2.5]. Về động cơ, nguyên nhân phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra:

Xét động cơ phạm tội của bị cáo là do nể nang, xuất phát từ quan hệ tình cảm họ hàng, hàng xóm với anh M, anh N, anh O, anh P và anh Q. Xét những người này cũng là dân lao động nghèo, thuê đất, dựng nhà tạm, quán tạm để mưu toan cuộc sống và hậu quả đã được nhanh chóng khắc phục nên được xem là trường hợp

gây thiệt hại không lớn. Xét bị cáo là dân lao động, hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế.

[2.6]. Xét nhân thân-động cơ-nguyên nhân phạm tội và hậu quả của vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; ngoài ra, ngay từ khi bị phát giác, điều tra, bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, khai báo rõ ràng sự việc và hành vi của Hoàng Thị Y để nhanh chóng kết thúc vụ án. Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ này theo điểm t Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[2.7]. Xét bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ khác đã được phân tích ở trên theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, tức là áp dụng các hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 365 BLHS để xử phạt đối với bị cáo.

[2.8]. Xét bị cáo có nhiều bệnh mạn tính như cao huyết áp, tiểu đường, thiếu máu não, tim mạch...; quá trình chuẩn bị xét xử phức tạp, Tòa án đã phải hoãn phiên tòa một lần vì bị cáo phải nằm viện điều trị; phiên tòa ngày 06/9/2018 phải tạm ngừng tuyên án vì bị cáo sức khỏe yếu. Xét gần hai tháng tạm giam, bị cáo đã nhận ra sai lầm và hứa không tái phạm. Xét bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không cần tiếp tục phải giam giữ, do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 365 Bộ luật hình sự.

[2.9]. Xét cả hai vợ chồng bị cáo đều là người cao tuổi, thu nhập không đáng kể, nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3]. Về điều luật áp dụng: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điều khoản về tình tiết giảm nhẹ theo điều luật của Bộ luật hình sự năm 1999 là chưa chính xác. Do Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, do đó cần sửa lại điều luật áp dụng.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng điểm b, đ Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá H, sửa bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố: Nguyễn Bá H phạm tội “Môi giới hối lộ”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 365; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt:

[1]. **Nguyễn Bá H 02 (hai) năm Cải tạo không giam giữ.** Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày 10/9/2018, được khấu trừ 165 ngày (một trăm sáu mươi lăm ngày) do đã tạm giam trước đây (từ ngày 01/11/2017 đến ngày 25/12/2017).

[2]. Giao Nguyễn Bá H cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố V giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ.

[3]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2018/HSST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

[4]. Bị cáo Nguyễn Bá H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh BR– VT;
- PV 27 Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân TP. V;
- Viện KSND TP.Vũng T;
- Công an TP.V;
- Chi cục THADS TP.V;
- UBND Phường M, TP.V
- , TP.V;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hiến

